

KẾ HOẠCH
Thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” năm học 2023-2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Hiệu trưởng Trường Mầm non Rạng Đông 10 xây dựng Kế hoạch thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” năm học 2023-2024 như sau:

I/ Mục tiêu thực hiện công khai:

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường trong công tác.
- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.
- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở nhà trường để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trường học.
- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục về thu chi tài chính để phụ huynh học sinh, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II/ Nội dung thực hiện ba công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

- Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của



nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

- Trẻ được tham gia học theo Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trẻ được chăm sóc khám sức khỏe, tẩy giun năm 2 lần và nhà trường thông báo kết quả về gia đình sau mỗi kỳ khám và uống thuốc.

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

- Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và đạt chuẩn về cơ sở vật chất, kết quả đạt được.

d) Kiểm định nhà trường:

- Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường.

a) Cơ sở vật chất:

- Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

b) Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên:

- Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo,...

3. Công khai thu chi tài chính.

- Công khai học phí và các khoản thu khác từ học sinh: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.
- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; Công khai chính sách và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III/ Hình thức và thời điểm công khai.

1. Hình thức:

- Công khai trên website của nhà trường: <http://mnrangdong10.hcm.edu.vn>
- Niêm yết công khai tại nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị Ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm công khai:

- Công khai vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV/ Thực hiện 4 kiểm tra.

- Ban thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát về việc tuyển dụng giáo viên, mua sắm, sửa chữa CSVN, chi chế độ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban chất lượng dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm học.

V/ Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

- Đưa lên website của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” về chất lượng giáo dục điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2023-2024 của trường Mầm non Rạng Đông 10./.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường: “Để thực hiện”;
- Lưu: VT.



Trần Ngọc Lan



Địa chỉ: 28H Lý Chiêu Hoàng, P10, Q6
Điện thoại : 028. 38750972
Quyết định thành lập trường số 1298/QĐ-UB
ngày 25/10/1999

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Rạng Đông 10
Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	1. Thể chất: 80% đạt yêu cầu 2. Nhận thức: 75% đạt yêu cầu 3. Ngôn ngữ: 70% đạt yêu cầu 4. Tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: 75% đạt yêu cầu	1. Thể chất: 90% đạt yêu cầu 2. Nhận thức: 85% đạt yêu cầu 3. Ngôn ngữ: 85% đạt yêu cầu 4. Tình cảm, kỹ năng xã hội: 90% đạt yêu cầu 5. Thẩm mỹ: 86% đạt yêu cầu
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN mới của BGD-ĐT. - Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28/12/2017	- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN mới của BGD-ĐT. - Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28/12/2017
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Khẩu phần dinh dưỡng: 716-730 Kcal. - Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Có tổ chức ăn sáng cho các cháu Nhà trẻ tại trường - Theo dõi sức khỏe trẻ: 100% + Khám sức khỏe: 100% Với trẻ em: 2 lần/năm Với giáo viên: 1 lần/năm + Tây giun: 2 lần/năm - Kết quả nuôi dưỡng: + Tỷ lệ giảm SDD so với năm trước 100%. SDD cân nặng 100% Kế hoạch phân đầu 100% + Tỷ lệ dư cân, béo phì so với năm học trước giảm 60%. Kế hoạch phân đầu: 15%	- Khẩu phần dinh dưỡng: 716-730 Kcal. - Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Có tổ chức ăn sáng cho các cháu Mẫu giáo tại trường - Theo dõi sức khỏe trẻ: 100% + Khám sức khỏe: 100% Với trẻ em: 2 lần/năm Với giáo viên: 1 lần/năm + Tây giun: 2 lần/năm - Kết quả nuôi dưỡng: + Tỷ lệ giảm SDD so với năm trước 100%. SDD cân nặng 100% Kế hoạch phân đầu 100% + Tỷ lệ dư cân, béo phì so với năm học trước giảm 60%. Kế hoạch phân đầu: 15%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non		

Quận 6, ngày 21 tháng 8 năm 2023



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Ngọc Lan

Địa chỉ: 28H Lý Chiêu Hoàng, P10, Q6
Điện thoại : 028. 38750972
Quyết định thành lập trường số 1298/QĐ-UB
ngày 25/10/1999

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	505			41	116	152	196
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	505			41	116	152	196
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	505			41	116	152	196
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	505			41	116	152	196
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	505			41	116	152	196
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	505			41	116	152	196
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	505			41	116	152	196
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41			41			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	464				116	152	196

Quận 6, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Ngọc Lan

Địa chỉ: 28H Lý Chiêu Hoàng, P10, Q6
Điện thoại : 028. 38750972
Quyết định thành lập trường số 1298/QĐ-UB
ngày 25/10/1999

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	13	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	2,2 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2167,3	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1084,24	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	597,7	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	100	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	84	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	233,7	
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	100	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	80	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	250	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	250	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	20 máy tính 1 máy ảnh 1 máy chiếu	1 máy tính/lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Tivi	13	1/1 lớp
2	Nhạc cụ (đàn Organ, ghita, trống)	15	1/1 lớp
3	Máy photo	1	
4	Cassette	13	1/1 lớp
5	Đầu video / đầu đĩa	13	1/1 lớp
6	Thiết bị khác	7	
7	Đồ chơi ngoài trời	26	
8	Bàn ghế theo quy cách	359	2 trẻ / bộ

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10,50		84		13,44
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Quận 6, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Ngọc Lan

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ: 28H Lý Chiêu Hoàng, P10, Q6
Điện thoại : 028. 38750972
Quyết định thành lập trường số 1298/QĐ-UB
ngày 25/10/1999

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
trường Mầm non Rạng Đông 10, năm học 2023-2024**

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	47		3	25	5	3	11		28	4	29	1		
I	Giáo viên	29		1	24	4				26	3	26	1		
1	Nhà trẻ	3			3					3		3			
2	Mẫu giáo	26		1	21	4				23	3	23	1		
II	Cán bộ quản lý	3		2	1					2	1	3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2						1	1	2			
III	Nhân viên	15				1	3	11							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	12					1	11							
..	..														

Quận 6, ngày 21 tháng 8 năm 2023



Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Lan